|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ** **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023 - 2024.****Môn: Lịch sử & Địa lí- Lớp 8****Phân môn: ĐỊA LÍ** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề/bài học | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độnhận thức | Tổngsố |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **Tỉ lệ** |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |  **50%** |
| 1 | KHÍHẬUVÀ THỦY VĂN VIỆT NAM*(3 tiết)* | – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam– Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước | **Thông hiểu**– Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.-Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp**Vận dụng:**-Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta**Vận dụng cao**-Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu- Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một số lưu vực sông |  | 1TL\*a1TL\*a |  | 1TL\*b1TL\*b | 15%1,5 điểm |
| 2 | THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM*(8 tiết)* | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng– Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính– Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam– Đặc điểm chung của sinh vật-Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.  | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính**Thông hiểu**– Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng Việt Nam.– Phân tích được đặc điểm của lớp đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp– Phân tích được đặc điểm của lớp đất phù sa và giá trị của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản-Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam**Vận dụng**– Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất-Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 8TN | 1TL\*b1TL\*b | 1TL\*a1TL\*a |  | 35%3,5điểm |
| **Số câu/loại câu** |  | 8 câu  TN  | 1 câu TL | ½ câu TL | ½ câuTL | 10 câu(8TN, 2TL) |
| **Tỉ lệ** |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |  **50%** |
| **Tổng môn LS ĐL** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II****Môn: Lịch sử và Địa lí 8****Năm học 2023 - 2024***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần I. Trắc nghiệm** (2 điểm)**:** *Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:*

**Câu 1:** Tính chất nhiệt đới gió mùa được thể hiện trong thành phần tự nhiên nào?

1. Khoáng sản.
2. Thủy sản.
3. Địa hình thổ nhưỡng.
4. Thủy triều.

**Câu 2:** Nước ta có mấy nhóm đất chính?

1. 4 nhóm.
2. 3 nhóm.
3. 2 nhóm.
4. 5 nhóm.

**Câu 3:** Đặc điểm nổi bật nhất của tài nguyên đất nước ta là

1. Đất phì nhiêu, màu mỡ, tơi xốp.
2. Ít chịu tác động của con người.
3. Đất có tầng phong hóa dày, dễ bị rửa trôi.
4. Đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

**Câu 4:** Mùa mưa tháng 4 – 5 gây nên hiện tượng gì tới thổ nhưỡng?

1. Xói mòn, rửa trôi.
2. Cung cấp chất dinh dưỡng cho đất.
3. Bồi đắp đất.
4. Tẩy chua cho đất.

**Câu 5:** Đất bị xói mòn, rửa trôi theo các dòng chảy ra sông ngòi và bồi tụ ở vùng đồng bằng sẽ hình thành nên loại đất nào?

1. Đất mùn.
2. Đất phù sa.
3. Đất phèn chua.
4. Đá badan.

**Câu 6:** Có màu đỏ thẫm hoặc vàng, độ phì cao thích hợp với nhiều loại cây công nghiệp là đặc điểm của loại đất nào?

1. Đất phù sa.
2. Đất mặn, đất phèn.
3. Đất mùn núi cao.
4. Đất feralit.

**Câu 7:** Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

1. Phù sa.
2. Feralit.
3. Mùn núi cao.
4. Đất xám.

**Câu 8:** Loại đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở vùng nào?

1. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
2. Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ.
3. Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.
4. Tây Nguyên, Trung Du và miền núi Bắc Bộ.

**Phần II. Tự luận** (3 điểm)

**Câu 1 (1,5 điểm)**

1. Cho biết những thuận lợi và khó khăn do khí hậu nước ta mang lại?
2. Tại sao khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa?

**Câu 2 ( 1,5 điểm) :**

**a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét.**
Đất feralit đồi núi thấp: 65% diện tích đất tự nhiên.
Đất mùn núi cao: 11% diện tích đất tự nhiên.
Đất phù sa : chiếm 24% diện tích đất tự nhiên.

**b. Nhận xét**

---HẾT---

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Trắc nghiệm** (2 điểm)

*Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | C | B | D | A | B | D | B | D |

**Phần II. Tự luận** (3 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1****(1,5 điểm)** | a. |  |
| + Thuận lợi : Khí hậu đáp ứng được nhu cầu sinh thái của nhiều giống loà thực vật, động vật có các nguồn gốc khác nhau, Rất thích hợp trồng 2, 3 vụ lúa với giống thích hợp. . . . +Khó khăn : Rét lạnh, rét hại, sương giá, sương muối về mùa đông, nắng nóng, khô hạn cuối Đông ở Nam Bộ và Tây Nguyên, Bão ,mưa lũ, xói mòn, sâu bệnh phát triển. . . . . | **0,5 điểm****0,5 điểm** |
| b |  |
| Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyễn bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình Châu Á và có vùng biển rộng lớn, chính vị trí đó đã làm cho khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. | **0,5 điểm** |
| **Câu 2****(1,5 điểm)** | a. **Biểu đồ hình tròn** (vẽ đúng , đẹp)b. **Nhận xét**: Trong ba nhóm đất chính của nước ta, chiếm tỉ trọng cao nhất là đất feralit đồi núi thấp (65%), tiếp đó là đất phù sa (24%) và sau đó là đất mùn núi cao (11%) | **1,0 điểm****0,5 điểm** |

 ……………………….Hết………………